TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – AN GIANG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: **06**//2026/HNGĐ-ST*
Ngày: 08/01/2026
V/v:"Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Vũ Văn Hợp**

2. Ông **Hà Ứng Cương**

- *Thư ký phiên toà:* Ông **Nguyễn Chí Thăng** - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – An Giang tham gia phiên tòa*: Ông **Nguyễn Trần Đức Tuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc *"Tranh chấp ly hôn "* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị G**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 2, ấp G, xã BA, tỉnh AG.

- *Bị đơn:* Anh **Dương Văn Tr,** sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 2, ấp G, xã BA, tỉnh AG.

(chị G có mặt tại phiên toà, anh Tr đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn chị Phạm Thị G trình bày:***

Vợ chồng chị chung sống với nhau từ năm 2000 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Trong thời gian chung sống chị và anh Dương Văn Tr có 02 con chung: Dương Trí B, sinh ngày 27/11/2002 và Dương Bảo Y, sinh ngày 24/02/2004; về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận; về nợ chung: không có.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, tuy nhiên gần đây có nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống. Mặc dù chị đã nhiều lần cố gắng giải quyết những bất đồng, những mâu thuẫn phát sinh, song vẫn không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng chị đã sống ly thân từ khoảng năm 2021 - năm 2022 cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn kéo dài không thể giải quyết được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Dương Văn Tr;

- Về con chung: Có 02 con chung là Dương Trí B, sinh ngày 27/11/2002 và Dương Bảo Y, sinh ngày 24/02/2004 nay đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết;

- Về nợ chung: cam kết là không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**** Bị đơn anh Dương Văn Tr:*** Đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các thủ tục đúng theo trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự quy định nhưng anh Dương Văn Tr vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của bị đơn.

**** Tại Biên bản xác minh ngày 24/10/2025 đối với Ban Lãnh Đạo ấp Gò Đất, xã Bình An, tỉnh An Giang:***

Ban lãnh đạo ấp Gò Đất, xã Bình An, tỉnh An Giang xác nhận ông Dương Văn Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Gò Đất, xã Bình An, tỉnh An Giang, hiện tại đương sự không có mặt tại địa phương nhưng khoảng nữa tháng đến một tháng thì có về thăm nhà một lần.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – An Giang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:***

Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Phạm Thị G khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Dương Văn Tr nên quan hệ tranh chấp của vụ án là "*Tranh chấp ly hôn*", bị đơn anh Dương Văn Tr có nơi cư trú tại ấp Gò Đất, xã Bình An, tỉnh An Giang nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Anh Dương Văn Tr chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị G, Toà án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Tr vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xử vắng mặt bị đơn. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị G và anh Dương Văn Tr chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, do đó quan hệ hôn nhân của chị G và anh Tr là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Phạm Thị G trình bày trong thời gian chung sống chị và anh Dương Văn Tr sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, sau đó thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm với nhau, tính tình vợ chồng không hòa hợp và anh chị đã ly thân từ khoảng năm 2021 – năm 2022 đến nay. Tại phiên tòa, chị Phạm Thị G xác định hiện nay không còn tình cảm với anh Dương Văn Tr và kiên quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm Thị G và anh Dương Văn Tr không có khả năng đoàn tụ, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị G đối với anh Dương Văn Tr theo quy định tại khoản 1 Điều 2; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Phạm Thị G và anh Dương Văn Tr có 02 con chung là Dương Trí B, sinh ngày 27/11/2002 và Dương Bảo Y, sinh ngày 24/02/2004 nay đã đủ tuổi trưởng thành nên chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập anh Tr đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Tr vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Toà án không tiến hành hoà giải, không tiến hành đối chất được về

tài sản chung và nợ chung giữa chị G và anh Tr. Đồng thời tại Toà án cũng như tại phiên toà chị G xác nhận trong thời gian chung sống cùng anh Tr thì anh chị có tài sản chung nhưng sẽ tự thoả thuận và cam kết anh chị không có nợ ai nên chị G không yêu cầu xem xét giải quyết. Do đó, về tài sản chung và nợ chung Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị G về việc tranh chấp ly hôn với anh Dương Văn Tr.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị G là nguyên đơn trong vụ án nên chị G phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và đình năm 2014; điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Phạm Thị G về việc "Tranh chấp ly hôn" với anh Dương Văn Tr

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị G được ly hôn với anh Dương Văn Tr.

2. Về con chung: Có 02 con chung là Dương Trí B, sinh ngày 27/11/2002 và Dương Bảo Y, sinh ngày 24/02/2004 nay đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị G xác định sẽ tự thoả thuận về tài sản chung và cam kết không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị G phải nộp tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003842 ngày 10/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh An Giang; chị G không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh An Giang;*
- *VKSND khu vực 3 – An Giang;*
- *THADS tỉnh An Giang;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Danh Phạm Ngọc Khánh